

MẶT TRỜI VỚI NGHI LỄ TRÊN NƯƠNG CỦA NGƯỜI MĂNG (MẠNG Ử) Ở TÂY BẮC VIỆT NAM*

Hai mươi năm năm đã trôi qua, tôi còn nhớ mãi ngày ấy, khi Thanh Thiên và tôi còn là những chàng trai đầy sôi nổi và nhiệt huyết. Chúng tôi những trí thức mới của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, hăm hở với những bước đầu tiên trên con đường của ngành dân tộc học non trẻ. Ngày ấy do duyên nợ xa xôi tôi đã chọn Mường làm miếng đất tìm hiểu. Còn người bạn tôi - anh Thanh Thiên - chọn người Măng (Mạng Ử) để điền dã. Nếu như với người Mường tôi gặp biết bao trở ngại để vượt qua “phòng tuyến” của người đi trước (Bà J.Cuisinier) thì bạn tôi, anh Thanh Thiên (người Ba Na) đã gặp may. Vì qua hai đợt điền dã vào những năm 1960 đã thu được nhiều tư liệu quý, mà anh là một nhà dân tộc học tài hoa, nên chỉ cần đôi chút dữ kiện là có thể hoàn tất công việc mà viện Dân tộc học giao cho anh.

Trong đám tư liệu ngổn ngang mà Thanh Thiên đem về từ Tây Bắc xa xôi, tôi chưa giúp anh được bao lắm, nhưng là bạn thân với nhau, anh cho tôi biết những tư liệu của anh về người Măng.

Lúc đầu, khi xem tài liệu của anh, tôi thấy ngỡ ngợ, nhưng chỉ thế thôi thì chưa đủ, vốn hay tò mò, tôi xem kỹ hơn, chợt bắt gặp một dữ liệu mà tôi thấy hay, đáng kể hôm nay, như nhiều

trường hợp đã xảy ra, tôi phải công bố tài liệu ấy mà chưa xin phép chủ nhân của nó, cũng là cực chẳng đã. Giờ đây chúng ta cùng xem chuyện ấy như là chuyện đã rồi.

Đọc kỹ tài liệu của Thanh Thiên, cộng với hiểu biết của cá nhân, tôi ngờ số tài liệu về nghi lễ trên nường của người Mạng Ơ thấp thoáng bóng dáng của nghi lễ thờ mặt trời. Không hiểu cảm giác có chính xác hay sai, tôi cũng cứ trình ra đây vài dữ kiện gọi là góp chút ít vào công việc nghiên cứu mà nhiều người đang rất quan tâm.

Từ lâu, đã có nhiều bài nghiên cứu cho tôi biết nghi lễ trên nường cũng giống như nghi lễ trên ruộng nước, phụ thuộc vào bốn khâu lớn:

Chọn giống, đốt nường

Chọc lỗ, tra hạt

Làm cỏ (trong trường hợp có lăm cỏ)

Thu hoạch

Tư liệu tỏ lộ rằng người Mạng Ơ không có làm cỏ, tức chỉ chủ yếu có hai khâu đầu và cuối, trong đó các khâu chính được đánh dấu bằng nghi lễ. Trong các nghi lễ ấy, cách thể hiện rõ có lẽ là ở khâu hai và khâu bốn (nghĩa là khâu chọc lỗ tra hạt và khâu thu hoạch). Nếu như trong hai khâu ấy nghi lễ đưng khá rõ đến mặt trời thì khâu chọn giống và đốt nường còn là điều cần phải điều tra thêm, vì đốt nường theo chỗ tôi biết từ các tộc người khác cũng phải có một hoạt động tôn giáo nào đó mà tài liệu của Thanh Thiên chỉ đặt ra một dấu hỏi, dấu hỏi ấy tôi chưa có điều kiện xác minh(1).

Đi vào khâu chọc lỗ tra hạt, tài liệu cho biết người Mạng

phần lớn làm nương ở xa nhà. Muốn đi làm nương, mọi người phải xuất phát từ nhà vào lúc nửa đêm để mờ sáng đến nương. Do đặc điểm người Mạng Ơ không chuyển nơi cư trú theo nương như một số tộc người khác, nên càng nhiều năm, nương của họ càng xa nơi ở.

Ở người Mạng Ơ mỗi tiểu gia đình làm một nương, nên trải qua nhiều đời nương rất rộng. Mặt khác, nương của người Mạng Ơ nằm trên triền núi cao, rất dốc. Chính vì nương rộng, xa nhà nên người Mạng Ơ phải thực hiện chọc lỗ tra hạt xong trong một ngày. Yêu cầu ấy một tiểu gia đình không làm nổi, nên đã từ lâu lắm rồi, người trong làng phải tương trợ nhau. Trong hoạt động tương trợ ấy, họ đã phân công nhau, đàn ông chọc lỗ, đàn bà tra hạt.

Cứ từng cặp đàn ông - đàn bà như vậy, vì nương rất to và dốc nên từ tờ mờ sáng, bắt đầu chọc lỗ tra hạt là họ xếp thành từng đôi dưới chân nương, nương hình chữ nhật. Nếu đứng từ dưới chân nương nhìn lên, họ xếp hàng từng cặp một ở góc nương bên trái phía dưới rồi cứ thế lân đi. Điểm mở đầu là chỗ dành cho cặp vợ chồng ông chủ nương rồi tiếp đến các cặp khác theo chiều từ trái qua phải. Có trường hợp những người chưa vợ chưa chồng thì thích đứng với ai thành cặp tùy ý, vì nhất thiết mỗi cặp phải có một nam và một nữ. Những cặp đứng cuối về phía bên phải của hàng gồm những người vợ đi làm chồng không đi hoặc ngược lại (chúng tỏ cực chẳng đã phải thế). Như vậy vô hình chung có yếu tố phân thực trong đó, cũng giống như sự kiện đàn ông chọc lỗ, đàn bà tra hạt.

Trước khi xếp cặp, chủ nương đứng ở góc trái dưới dãy, không bao giờ bắt đầu từ tay phải của người đứng dưới núi nhìn lên nương cho dù trên đường người ta đến góc phải của nương

trước cũng phải đi qua góc trái để xếp hàng. Lễ đầu tiên phải làm là ở chỗ ấy. Lúc đầu ông chủ nương trồng một cái cây có sức sống khoẻ, cao, nhiều hạt(?) (tiếng Mạng Ʈ gọi cây này là gì tôi không còn nhớ rõ) vào chỗ ấy. Người Mạng Ʈ cho rằng trồng cây ấy trên nương là mong cho cây lúa cũng mọc xanh tốt, khoẻ, cao, nhiều hạt như thế. Xong lễ này mới sắp xếp các đôi như vừa kể trên. Khi các cặp đã đứng vào vị trí như quy ước là bắt đầu chọc lỗ tra hạt. Trong khâu thao tác này của người Mạng Ʈ, thế đứng của từng cặp hơi khác so với bố trí chọc lỗ tra hạt của người Mường, người Thái, người Thượng. Nếu như ở các tộc người này, người đàn ông cầm gậy chọc lỗ đi trước, người đàn bà đi theo sau tra hạt. Thì ở người Mạng Ʈ hai người của cặp đứng đối diện với nhau. Người đàn ông đứng xây lưng lại phía núi như nhìn xuống thấp, người đàn bà nhìn lên. Người đàn ông lùi để chọc lỗ, người đàn bà tiến để tra hạt. Do cách làm như vậy nên công đoạn chọc lỗ tra hạt có vẻ chậm hơn so với các tộc người khác. Để xử lý chỗ yếu này của thói quen, người đàn ông chọc lỗ theo hàng ngang, chọc năm lỗ trên một mét, thứ tự chọc từ trái qua phải. Người đàn bà quỳ xuống chĩa hạt vào năm lỗ ấy. Người đàn ông lùi một bước, người đàn bà tiến lên, cứ thế đến góc nương bên phải thì nghỉ.

Những dòng tư liệu trên khiến tôi chú ý đến những chi tiết: các cặp nam nữ đứng đối diện nhau, hình ảnh của thao tác chọc lỗ tra hạt lặp đi lặp lại biểu tượng cho sự giao phối, nhằm vào sự sinh sôi, nảy nở. Trường hợp những cặp đứng cuối cùng phản ánh cái tinh thần phần thực ấy.

Khi nghỉ, những người tham gia chọc lỗ tra hạt muốn đùa giỡn cái gì cũng được, không cần kiêng cử, chỉ trừ một điều, gậy chọc lỗ phải đặt để xuôi theo bóng mặt trời ở phía trên rẫy,

không được cấm. Hành động ấy ngụ ý gây chọc lỗ là một vật thiêng. Mà vật thiêng trong tôn giáo nông nghiệp sơ khai là có thể truyền năng lực mặt trời, nên bao giờ cũng thế, phải để gây chọc lỗ xuôi theo tia sáng mặt trời, đầu tày hấp thu năng lực truyền về đầu nhọn, vì khi cấm gây chọc lỗ xuống đất để tra hạt là đã truyền đi một chút năng lượng, nên cần phải tích thêm.

Sau khi nghỉ, mọi người lại tục xuống dưới nường tiếp tục đi lên, khoảng năm, sáu lần như thế thì tra hạt kín nường, con số này có thể thay đổi tùy nường to hay nường nhỏ. Thường họ phải tính toán sao cho công việc xong trước hai, ba giờ chiều để kịp về nhà vì đường đi khá xa.

Nếu như lúc bắt đầu từ điểm đầu góc nường bên trái có một nghi lễ nhỏ, thì khi kết thúc tại điểm cuối tại góc nường bên phải cũng bằng một nghi lễ. Mọi người xếp gây chọc lỗ theo một thứ tự đã được quy ước từ thuở xa xưa ở bên ngoài nường, riêng gây của ông chủ nường được cấm tại điểm cuối cùng của góc nường, mọi người tham gia trong buổi chọc lỗ tra hạt ngồi vòng tròn quanh cây gây đó. Trước đó ông chủ nường lấy một số cỏ, dây buộc lên đầu tù của gây (cây cỏ gì cũng được, chứ không bắt buộc theo một quy cách nào cả). Mọi người nhìn lên cây gây và thầm cầu khẩn trong lòng “mong cho cây lúa phát triển cao tốt như cây gây chọc lỗ”.

Có thể nói lần đầu tiên ta thấy một nghi lễ nông nghiệp sơ khai, đến mức không cần có nghi thức tách khỏi hoạt động lao động, mà thấm vào quy cách, tư thế, động tác lao động. Không có động tác, tư thế, vị trí để thực hiện nghi lễ, không đòi hỏi một bài khẩn nào cả. Cách sắp xếp từng cặp nam nữ trên nường theo vợ chồng và những cặp cuối ở xa chỗ cây phôn thực vừa dựng là cặp cực chẳng đã tôi phải chấp nhận anh, vì đây là biểu tượng

của hành động nam nữ giao tiếp, các cặp này chính là những biệt lệ khảng định quy luật chung. Biểu tượng của sự phồn thực cũng thể hiện ở tư thế của người nam và người nữ khi chọc lỗ tra hạt. Cách đặt cây gậy trên đầu nường để lấy năng lượng mặt trời cũng như sự di chuyển tổng thể của người lao động theo hướng ngược chiều kim đồng hồ cho phép nghĩ đến tín ngưỡng thờ phụng mặt trời. Như vậy trong khâu chọc lỗ tra hạt của người Mạng Ơ có ít nhất sáu nghi lễ phồn thực.

Bước sang khâu thu hoạch, vai trò chính trong lễ thức là bà vợ ông chủ nường, người Mạng Ơ gọi là Mạ Ngọ (tức mẹ lúa). Bà Mẹ lúa ở mỗi tộc người có những vai trò khác nhau, có bà Mẹ lúa xuất hiện trong nghi lễ của khâu chọc lỗ tra hạt, còn bà Mẹ lúa của người Mạng Ơ xuất hiện trong khâu thu hoạch.

Muốn làm Mẹ lúa ở người Mạng Ơ phải đáp ứng một số điều kiện, thứ nhất bà Mẹ lúa phải là bà chủ nường, người đàn bà đến tuổi nào đó mà không có con thì không được làm Mẹ lúa, đang thấy tháng, bản mình cũng không được phép làm Mẹ lúa. Trong trường hợp bà chủ không làm được Mẹ lúa người thay thế là một người phụ nữ bên nhà chồng. Tốt nhất là chị em ruột của ông chủ nường (vì người Mạng Ơ quan hệ theo phụ hệ, tiểu nông). Nếu không có chị em ruột hoặc chị em không đến được, thì chị em họ của ông chủ nường, thậm chí con gái của ông cũng có thể thay thế mẹ, tốt nhất là người đông con cái. Người được chọn làm Mẹ lúa phải kiêng kỵ một số món ăn trước ba ngày, số ngày hình như thay đổi theo từng làng. Suốt trong thời gian hai ba ngày đó Mẹ lúa phải ăn kiêng, ở riêng không được nằm chung với chồng con, hạn chế nói, nếu có nói thì cũng chỉ nói thêu thào, không được nói to. Như thế có nghĩa người đàn bà đó đã đóng vai trò Mẹ lúa mấy ngày trước khi thu hoạch.

Hôm gặt lúa phải chọn giờ để lên nương, thường xuất phát vào nửa đêm, Mẹ lúa bao giờ cũng đi trước mọi người một chút, không bao giờ đi chung. Mọi người ăn mặc xuềnh xoàng, riêng Mẹ lúa mặc đồ lễ đẹp đẽ. Khi đến nương trời còn chưa sáng, người ta cắm vào lối đi một dấu cắm để báo cho mọi người ở ngoài nương biết không được đặt chân vào. Dấu cắm này cũng tương tự cái Ta Leo của người Thái, Goaleo của người Mường là một hình thục thờ mặt trời. Khoảng giữa nương của người Mạg Ư thường có hai cái lều, một là vựa thóc, một cho người canh nương ngủ.

Nghi lễ trong thu hoạch của người Mạg Ư lấy vựa thóc làm trung tâm, trước vựa thóc người ta cũng cắm một dấu cắm nữa, dấu cắm đó cũng nằm ở trung tâm của nghi lễ. Ngay khi mặt trời mới hé là bắt đầu nghi lễ thu hoạch. Cạnh dấu cắm, bà Mẹ lúa dùng hai tay kéo xuống chín bó lúa khác nhau ở xung quanh. Mỗi bó lúa ấy tách rời nhau, được xếp gần như một vòng tròn, ngọn lúa đều đổ xuống bên dưới. Bà đặt một cái nia con mang sẵn lên trên, tay trái giữ nia, tay phải bà vít chín ngọn của chín bó lúa lên nia sao cho ngọn của cả chín bông lúa ấy đều hướng về phía mặt trời đang mọc. Rồi bà lấy viên đá thiêng chặn lên trên(2) (trong nghi lễ của người Bana cũng có một hòn đá thiêng, gọi là T'moon). Trong khi tiến hành nghi thức ấy bà có khấn một câu đại ý mời hồn lúa về. Sau khi làm xong nghi lễ này mặt trời đã ló lên, người ta bắt đầu thực hiện phần gặt lúa. Bà Mẹ lúa đi đầu đoàn, gặt từ chỗ đặt bàn thờ (chiếc nia) theo vòng tròn ngược chiều kim đồng hồ, cứ thế đi theo hình xoáy ốc ra. Đoàn người đi sau dàn hàng ngang theo hướng đi của bà Mẹ lúa.

Qua nghi lễ này, chúng ta có thể khẳng định ý nghĩa của sự cầu phồn thực và nghi lễ thờ mặt trời đã nêu ở phần trên. Mọi

người cắt lúa thành lượm rồi đặt xuống đất, bao giờ bông cũng ở phía trước hướng về mặt trời. Người ta điều chỉnh thế nào để trên nương có một đường viền không gặt ngay, rộng khoảng một sải tay. Lúc đó người ta mới chia nhau đi ngược chiều kim đồng hồ để gặt, các lượm lúa cũng được đặt theo đường viền. Theo tập quán người Mạng Ơ, dễ dàng phân biệt được đâu là những lượm lúa gặt ban đầu theo đường tròn ở giữa và đâu là lượm lúa gặt sau trên đường viền.

Khi đưa thóc vào vựa người ta cố gắng làm một ngày cho xong, cũng có khi phải kéo qua ngày hôm sau tùy theo lượng thóc nhiều hay ít. Cho dù một hay hai ngày, sau lúc giữa trưa, khoảng mười ba giờ phải thực hiện động tác đưa thóc vào vựa. Tùy theo số nhân công mà người ta tổ chức cách đưa thóc vào vựa. Họ lại đi theo vòng tròn, những bó lúa nào gặt trước được đưa vào vựa trước, cuối cùng những lượm lúa nằm trên đường viền được đặt thành lớp riêng trong vựa. Thú tự ấy nói lên rằng những lượm nào được gặt trước thì nằm dưới, những lượm nào gặt sau thì nằm trên. Nói một cách khác có phần nghi thức hơn, những lượm lúa nào nằm gần bàn thờ trung tâm và đá thiêng thì nằm dưới, càng xa thì nằm trên, lớp xa nhất nằm trên cùng.

Sau khi đưa lúa vào vựa, bà Mẹ lúa mới ra cắt chín lượm lúa ban đầu, bây giờ bà không để theo hướng cũ, bà cho bông chìa vào giữa, cắt hòn đá đi, cứ thế đưa chín lượm lúa vào vựa và để trên cùng. Nếu ta chấp nhận rằng hòn đá thiêng truyền sinh lực của mặt trời tới chín bông lúa, từ đó sinh lực lan ra xung quanh, gần nhận được nhiều, xa nhận được ít. Khi đưa lúa vào vựa, không còn nghi lễ gọi hồn lúa nữa. Vật tiếp thu được nhiều sinh lực mặt trời nhất tức là cái nia đựng chín lượm lúa để ở trên cùng của vựa lúa, sát với những lượm lúa trước đó nằm ở xa, nhờ

đó hấp thu được nhiều sinh lực của nó lan ra. Động tác đó mang tính điều hoà, nơi xa nhất trước kia nay thành gần nhất(3).

Tuy đã gặt xong nhưng bà Mẹ lúa vẫn còn là Mẹ lúa nên vẫn phải kiêng kỵ, mọi người còn chưa được ăn lúa mới nếu chưa thực hiện nốt một nghi lễ cuối cùng gọi là lễ đưa lúa xuống. Tuy theo gia cảnh, lễ đưa lúa xuống có thể thực hiện ngay hôm sau, nếu nhà không còn gì ăn, nếu chủ nhà dư dả có thể để vài hôm cho Mẹ lúa có thời gian nghỉ ngơi.

Sáng hôm ấy Mẹ lúa lại lên nương để làm lễ, ông chủ nương đi theo để giúp mẹ lúa chứ không còn vai trò gì trong nghi thức cuối cùng này. Có lẽ người Mạng Ứ quan niệm cho đến lúc này sức toả năng lượng của chín bó lúa đã đến mức điều hoà cho toàn bộ vụ lúa, nên theo nghi thức bà Mẹ lúa phải ăn hết số cơm nấu từ gạo của chín bó lúa đó. Trước “thử thách” này, chắc rằng ngay từ hôm đầu bà Mẹ lúa đã phải tính làm sao để lựa ra chín bó lúa vừa đủ để đặt hòn đá, đủ để bà ăn hết trong một bữa, theo người Mạng Ứ quan niệm nếu bà Mẹ lúa phải ăn sang bữa thứ hai mới hết số cơm nấu từ chín bó lúa thì sẽ chậm xuống lúa. Trong lễ thức cuối cùng này người chủ nương đi theo phải lấy chín bó lúa ra đập bằng chân sát vỏ và nấu bằng ống nứa theo kiểu cơm lam cho Mẹ lúa ăn, trong khi sát vỏ cố gắng không làm rơi vãi. Về phần ông chủ nương phải mang sẵn gạo ở nhà đi theo cho mình, nấu bằng nồi và ăn riêng. Người Mạng Ứ cho rằng khi lúa chưa xuống không được ăn thóc trong vụ.

Sau khi mẹ lúa ăn hết cơm nấu từ chín bó lúa, kể như là lúa đã xuống, từ lúc ấy mới được phép ăn gạo trong vụ.

Nghi thức đưa lúa xuống cho thấy Mẹ lúa đã thể hiện hành động hấp thu hồn lúa, điều đó có nghĩa là sinh khí của mặt trời

phải được đưa vào Mẹ lúa, thông qua Mẹ lúa để đưa sinh lực của mặt trời vào đất, đó lại là một biểu hiện của quan niệm phồn thực. Mẹ lúa trong quan niệm tôn giáo sơ khai cũng đồng nghĩa với Mẹ đất, đó chính là lý do bà phải im lặng trong suốt thời gian thực hiện lễ thức.

* Hồi đầu những năm 80, tôi (Nguyễn Quốc Hùng) mới ra trường tuy rất hăm hở, nhưng gặp nhiều khó khăn trong việc tìm hướng đi cho riêng mình, vì trước mặt đầy dẫy các phòng tuyến lớn của những người đi trước. Do một sự tình cờ trong chuyến đi công tác tại Thần Sa (Thái Nguyên) tôi được gặp anh Từ, kể từ đó cho đến khi anh mất, tôi và nhiều người bạn vong niên khác của anh đã được anh dìu dắt, trao truyền nhiều kinh nghiệm, bài học quý báu trong các thao tác của công việc nghiên cứu, từ khâu tìm đề tài, định hướng nghiên cứu, điền dã lấy tài liệu, xử lý tài liệu, đọc tài liệu tham khảo cho đến cách tư duy, cách nói, cách viết... Mặt trời và nghi lễ trên nương của người Măng (hay còn gọi là người Mạng Ủ) là một trong những câu chuyện anh Từ nói với tôi qua tài liệu điền dã của Thanh Thiên một người bạn của anh mà tôi chưa có duyên gặp mặt. Có lần nhân một cuộc hội thảo về trồng đồng tôi đã không xin phép anh, ngấm chấp nối lại những điều anh nói thành một bài viết lấy tên anh và đưa anh xem. Lúc ấy anh còn đang khoẻ mạnh, và vì còn một vài điều anh chưa nhớ rõ, nên anh hẹn tôi một ngày nào đó sẽ gặp Thanh Thiên để hỏi lại, rồi đăng cũng không muợn. Nay anh đi xa đã nhiều năm, Thanh Thiên bạn anh cũng đã về phương trời vĩnh cửu, không biết đến bao giờ mới có cơ hội làm rõ những điều nghi vấn dù rất nhỏ trong ý tưởng của anh. Được sự khuyến khích của PGS, TS Trần Lâm Biền vốn cũng là một người bạn vong niên rất tâm đắc của anh Từ, chúng tôi mạnh dạn công bố bài viết trên để mọi người thấy thêm một ý tưởng của anh về nghi lễ thờ mặt trời, ý tưởng ấy góp phần giải mã trồng đồng, một biểu tượng của nền

văn minh Đông Sơn thời đại các vua Hùng; đồng thời cũng nói lên tầm lòng ngưỡng mộ của chúng tôi đối với anh. Nếu có gì sơ xuất mong anh rộng lòng tha thứ như ngày nào còn ở nơi trần thế.

1. Lọc từ tài liệu của Thanh Thiên thấy người Mạng Ứ đốt nường bằng cách một người chủ nường cầm một bó đuốc đi vòng đốt xung quanh rẫy nhưng chưa biết đi theo chiều nào.

2. Viên đá cũng như cây gậy chọc lỗ là một vật thiêng truyền dẫn năng lực siêu nhiên như dẫn điện, chỉ dùng vào nghi thức này nên mỗi gia đình đều có một viên. Trong quan niệm tôn giáo rõ ràng sinh lực của mặt trời để truyền được vào đâu cũng phải thông qua một vật gì đó, những vật liệu có chất linh, cổ kính, thường được tôn giáo sử dụng. Ví dụ ở người Naga ở vùng Asam đông bắc Ấn Độ thuộc hệ ngôn ngữ Tạng - Miến là tộc người lạc hậu nhất mà ta được biết, họ đã biết làm ruộng. Họ cùng người ở vùng Bornéo có tục đi săn đầu người. Người Naga có nhiều ngành, từ ngành này sang ngành kia tục săn đầu người có khác nhau, nhưng đều trong chiến tranh. Nếu giết được kẻ thù nhưng không đem được đầu về là coi như thất bại. Theo người Naga, đầu người là nơi chứa hồn, hồn là một chất bằng bạc, lấy được đầu của kẻ thù tức là mang thêm liều lượng sinh khí về làng. Có một ngành của người Naga, trên các xú đồng đóng một cột đá, khi lấy được đầu của kẻ thù về họ để trên cột đá ấy, nhằm làm cho sinh lực từ đầu kẻ thù thông qua hòn đá mà truyền cho đất. Đối với một số tộc người cổ, đá đã trở thành vật thiêng chuyên chở được khí thiêng cho nên nếu đem đầu kẻ thù đặt ngay dưới đất là không được vì phải có vật thiêng, mới chuyên chở được khí thiêng. Vì vậy, viên T'Moong ở người Bana và viên đá của người Mạng Ứ dùng trong nghi lễ của Mẹ lúa cũng thế. Ở nước ta tục săn đầu người chỉ để lại một vết mờ nhạt, qua tài liệu khảo cổ học, ta thấy trên trống đồng loại I Heger có đúc nổi những hình người chiến sĩ đi theo vòng tròn, trong số đó có những người tay cầm đầu người. Tài liệu dân tộc học cho hay người Katu vùng Quảng Nam có tục cứ sắp

đến mùa đi làm rẫy, trai tráng làng ấy nấp trong rừng để giết một người ở làng khác không có quan hệ thân thuộc với làng mình.

3. Viên đá đó là vật thiêng, có khả năng hút năng lượng mặt trời truyền cho lúa, vì vậy theo tư duy liên tưởng người ta cho rằng càng gần viên đá càng nhận được nhiều sinh lực.